

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Viết Thiệu
2. Ông Hoàng Cao Tản
3. Ông Nguyễn Hữu Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo và bà Phạm Thị Hồng Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối bị cáo:

Họ và tên: Lưu Thị Ánh N, sinh năm 1991 tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; tên gọi khác: Không; ĐKTT và nơi cư trú: thôn Hạnh Phúc, xã Trục Thuận, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lưu Đức H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1950; chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2015; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023, đến ngày 9/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị Ánh N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS:**

Bà Nguyễn Thị O - Văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư tỉnh N.

*** Bị hại:** Công ty tài chính TNHH H

Địa chỉ: Phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T – Chuyên viên an ninh nội bộ.

Tại phiên tòa: Bị cáo N, Luật sư O, ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2016, Lưu Thị Ánh N ký hợp đồng lao động với Công ty Tài chính TNHH H, địa chỉ: P, P.6, Q. B, TP. HCM là nhân viên Điềm giới thiệu dịch vụ thuộc Bộ phận kinh doanh. Ngày 23/5/2019, Công ty Tài chính TNHH H (Sau đây gọi tắt là công ty S) đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thương mại V, địa chỉ : xóm N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định để đưa nhân viên của mình vào các cửa hàng bán lẻ của Công ty Cổ phần Thương mại V thực hiện các hợp đồng cấp tín dụng cho khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm trả góp. Từ tháng 3/2017 đến tháng 10/2022, N được phân công làm nhân viên tư vấn dịch vụ tại Cửa hàng Honda V 2, địa chỉ: khu 2, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, tư vấn các gói dịch vụ vay vốn của Công ty cho khách hàng, làm hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp cho khách hàng.

Về quy trình làm hồ sơ cấp tín dụng cho khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm xe máy trả góp tại cửa hàng Honda V: Khi khách hàng đến cửa hàng Honda V mua sản phẩm xe máy và có nhu cầu mua trả góp thì nhân viên điềm giới thiệu dịch vụ sẽ tư vấn cho khách hàng các gói vay của công ty S từ 06 tháng đến 24 tháng theo lãi suất quy định. Khách hàng đồng ý thì nhân viên sẽ làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng và yêu cầu khách hàng cung cấp giấy tờ cá nhân như: CMND/CCCD, giấy phép lái xe hoặc sổ hộ khẩu, 02 số điện thoại của người thân để kiểm tra thông tin khách hàng, nếu thấy chính xác và đủ điều kiện thì tiến hành nhập hồ sơ thông tin khách hàng trên Hệ thống phần mềm máy tính của Công ty, cùng với thông tin sản phẩm xe, khoản trả trước, khoản vay rồi gửi lên hệ thống để bộ phận thẩm định duyệt. Sau khi bộ phận thẩm định báo đã phê duyệt hồ sơ xong thì nhân viên điềm giới thiệu dịch vụ sẽ nhập thông tin sản phẩm xe, số khung, số máy và in hồ sơ ra cho khách hàng ký. Hồ sơ vay trả góp gồm: Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Phiếu thu tiền mặt trả trước, Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy, Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) của sản phẩm, CCCD, sổ hộ khẩu (nếu có), ảnh chụp của khách hàng tại cửa hàng Honda V. Sau khi ký kết hồ sơ xong thì nhân viên hướng dẫn khách hàng ra quầy cửa hàng Honda V để nộp khoản tiền trả trước của xe và cửa hàng sẽ tiến hành giao xe. Cửa hàng Honda V có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký xe cho khách hàng. Sau khi đăng ký xe được cấp có thẩm quyền cấp thì cửa hàng Honda sẽ giao lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô bản gốc cho nhân viên điềm giới thiệu dịch vụ để

gửi về công ty. Đối với gói vay mà công ty sẽ giữ lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe, Công ty sẽ có trách nhiệm phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo Giấy thế chấp xe đưa cho khách hàng. Đối với gói vay công ty không giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe (Gói vay khách hàng trả trước từ 40% giá trị sản phẩm) thì công ty chỉ phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe sau đó trả lại bản gốc cho khách hàng. Sau khi đã hoàn T hồ sơ thì nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ sẽ Scan hồ sơ gửi lên hệ thống trước để công ty S giải ngân khoản vay và chuyển tiền về tài khoản của Công ty Cổ phần Thương mại V, còn hồ sơ gốc thì chuyển về công ty qua đường chuyển phát nhanh. Khoảng từ tháng 10/2021, N vay nợ của nhiều người với tổng số tiền khoảng 1.000.000.000 đồng. Do không có tiền trả nợ, N đã nảy sinh ý định lấy thông tin của các cá nhân có nhu cầu mua xe máy tại các cửa hàng bán xe máy ở địa bàn tỉnh Nam Định để làm giả hồ sơ vay vốn của khách hàng bằng hình thức mua xe trả góp nhằm chiếm đoạt tiền giải ngân khoản vay của Công ty S.

N liên hệ trước với các cửa hàng mua bán xe máy trên địa bàn tỉnh Nam Định mà N quen như: Cửa hàng xe máy Tứ Hải ở xã Hải Triều, huyện Hải Hậu; cửa hàng xe máy Thanh Tùng ở xã Hải Nam, huyện Hải Hậu; cửa hàng xe máy Đức Tiến ở xóm 7, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh và báo giá bán xe rẻ hơn so với giá niêm yết tại cửa hàng Honda V 2, nếu cửa hàng nào có nhu cầu mua xe thì N sẽ yêu cầu chủ cửa hàng gửi thông tin cá nhân của khách hàng muốn mua xe gồm: Ảnh CCCD, hình ảnh của khách chụp tại cửa hàng xe máy và ứng tiền mua xe trước cho N vào số tài khoản: 108001572383 tại ngân hàng VietinBank, chủ tài khoản: Lưu Thị Ánh N. Sau đó, N sẽ nhập thông tin của khách hàng lên hệ thống của Công ty S, đối với số điện thoại người thân của khách hàng kê khai vào hồ sơ vay thì N sử dụng sim thuê bao không chính chủ để cung cấp cho bộ phận thẩm định. Khi bộ phận thẩm định gọi điện xác minh thì N sẽ nghe máy mạo danh là người thân của khách hàng để trả lời xác minh. Đối với thông tin tên sản phẩm, số khung, số máy thì N tự lấy ở trên xe tại cửa hàng Honda V 2. Sau khi hồ sơ được duyệt thì N sẽ in ra và nhờ người giả chữ ký của khách hàng. Đối với Hóa đơn GTGT thì sau khi N sử dụng khoản tiền khách hàng ứng mua xe để nộp tiền mặt trả trước cho cửa hàng Honda V 2 thì cửa hàng sẽ xuất hóa đơn GTGT, sau đó N sẽ mượn và scan đưa vào máy tính rồi trả lại cửa hàng. Sau khi có được file scan hóa đơn GTGT thì N dùng ứng dụng “Paint” có sẵn trong hệ điều hành của máy tính để chỉnh sửa tên khách hàng, tên sản phẩm, đơn giá có giá trị cao hơn sản phẩm thực tế ghi trong hóa đơn GTGT.

Lợi dụng quy định của Công ty đối với khoản vay mà khách hàng thanh toán trả trước từ 40% giá trị xe trở lên thì khách hàng được giữ “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” bản gốc, N đã lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” với giá trị xe cao hơn so với giá bán thực tế và số tiền thanh toán trả trước thỏa mãn điều kiện khách hàng được giữ “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” gốc, sau đó nhờ người giả chữ ký của khách hàng và nhân viên bán hàng. Sau khi N đã thanh toán khoản tiền mặt trả trước cho cửa hàng Honda V 2 thì cửa hàng sẽ tiến

hành bàn giao xe. Sau đó, N sẽ liên hệ với các chủ cửa hàng mua bán xe máy để đến nhận xe.

Sau khi có được số tiền bán xe, để tránh việc Công ty S phát hiện những hồ sơ trên là giả, N đã sử dụng số tiền chiếm đoạt để trả tiền hàng tháng cho các hồ sơ vay tiền do N làm giả trước đó. Do vậy dẫn đến mất dần khả năng thanh toán, không có tiền để trả cho công ty, cụ thể:

1. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng: Đặng Văn Oánh, sinh ngày: 07/05/1985, trú tại: 22 Ngõ Quý Duật, Mỹ Xá, TP. Nam Định, số HD: 2W023198814, ngày 11/3/2022.

Khoảng tháng 03/2022, Bùi Văn Hoàng, sinh năm 1996, trú tại: xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định làm việc tại cửa hàng xe máy Tứ Hải đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N để mua 01 xe Honda SH125 với giá là 78.500.000 đồng trả tiền một lần. Anh Hoàng đã chuyển đủ 78.500.000đ cho N, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách lập hồ sơ giả mua chiếc xe máy trên bằng hình thức mua trả góp, chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S. N yêu cầu Hoàng cung cấp ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi Hoàng gửi thông tin của khách hàng Đặng Văn Oánh thì ngày 11/3/2022, N đã làm giả hồ sơ mua xe trả góp hồ gồm: Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử; Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, CCCD của anh Đặng Văn Oánh, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu thu khoản tiền mặt trả trước phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH125i, số giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 49.900.000 đồng. Đối với hồ sơ này N nhờ người (không nhớ là ai), giả chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Mai Thảo là nhân viên của cửa hàng Honda V và nâng khống giá trị của xe Honda SH 125 lên 99.900.000đ, thực tế giá bán là 81.800.000đ, tiền thanh toán trước là 50.000.000đ tại phiếu thu “Khoản tiền mặt trả trước” và phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy. Thực tế N nộp số tiền trả trước là 31.900.000đ. Sau khi cửa hàng Honda V tiến hành giao xe thì Hoàng đã đến nhận xe và giao cho anh Đặng Văn Oánh.

Đến ngày 20/3/2022, Công ty S giải ngân cho Cửa hàng Honda V 2 là 49.900.000đ. Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 4 tháng, tổng số tiền 21.030.942đ.

Theo quy định của Bộ luật dân sự, Hợp đồng tín dụng giữa công ty S và anh Đặng Văn Oánh vô hiệu do bị lừa dối, trong đó công ty S là bên giao dịch ngay tình. Căn cứ khoản 3 điều 131 Bộ luật dân sự, bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó. Tuy nhiên trong hợp đồng tín dụng này thể hiện lãi xuất cho vay hằng tháng là 2,42%/1tháng, tức là 29,04%/1 năm đã vượt quá mức lãi xuất 20%/1 năm nên phần lãi vượt quá không có hiệu lực theo khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Phần lãi xuất vượt quá này thực tế N đã trả cho công ty S do đó được xác định là phần tiền gốc N đã trả. Trường hợp khách hàng chậm trả tiền hằng tháng phải chịu phí phạt theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài ra khách hàng còn phải đóng phí bảo hiểm cho

khoản dư nợ của khoản vay và phí thu hộ. Đối với khoản vay này, phí phạt chậm thanh toán là 790.894đ, phí bảo hiểm là 831.668đ và phí thu hộ là 48.000đ.

Như vậy, số tiền N đã trả cho Công ty S sau khi trừ đi các khoản phí (Phí phạt, phí bảo hiểm, phí thu hộ) là tiền gốc và tiền lãi, cụ thể là:

$$21.030.942đ - 790.894đ - 831.668đ - 48.000đ = 19.360.380đ$$

Tổng số tiền lãi hợp pháp mà Công ty được hưởng được tính ở mức tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) trên số tiền gốc còn lại là 2.921.352đ.

Tiền gốc mà N đã trả cho Công ty là:

$$19.360.380đ - 2.921.352đ = 16.439.028đ.$$

Số tiền mà N đã chiếm đoạt của công ty S là:

$$49.900.000đ - 16.439.028đ = 33.460.972đ.$$

(Cách tính này được thực hiện tương tự đối với các trường hợp khác).

2. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng: Trần Thị Bích, sinh ngày 20/6/1991, trú tại: xóm 6A, Hải P, Hải Hậu, Nam Định, số HD: 2W024085772, ngày 09/6/2022 và chị Phạm Thanh Xuân, sinh ngày 23/3/1997, trú tại: xóm 7, Trục Đại, Trục Ninh, Nam Định, số HD: 2W024081702, ngày 09/6/2022.

Khoảng tháng 6/2022, anh Phạm Văn Thắng, sinh năm 1991, trú tại: xóm 7, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng xe máy Đức Tiến liên hệ với N để mua 02 xe máy Honda AIRBLADE với giá 40.000.000 đồng/xe cho vợ là chị Phạm Thanh Xuân, sinh năm 1997 và chị họ là Trần Thị Bích, sinh năm 1991, địa chỉ: xóm 6A, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và thanh toán trả một lần. N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách lập hồ sơ giả mua chiếc xe máy trên bằng hình thức mua trả góp, chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S. N yêu cầu anh Thắng gửi ảnh CCCD, ảnh chụp của chị Xuân, Bích để N làm thủ tục đăng ý xe. Sau khi anh Thắng đã gửi thông tin cho N thì N đã làm giả hồ sơ mua xe trả góp mang tên Phạm Thanh Xuân và Trần Thị Bích, cụ thể:

- Đối với hồ sơ mang tên Phạm Thanh Xuân, sản phẩm trả góp là: Honda AIRBLADE, số giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 30.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này, N lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” nhờ người (chưa xác định được là ai) giả mạo chữ ký của Phạm Thanh Xuân, giả mạo chữ ký của Trần Thị Thu – Nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại mục “Đại diện đơn vị bán hàng” có trong hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N bàn giao xe cho anh Thắng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 9.550.563đ, trong đó tiền gốc 7.350.795 đ, tiền lãi hợp pháp (20% / năm) là 1.378.836đ, tiền phí phạt là 421.932đ, phí bảo hiểm là 375.000đ, phí thu hộ là 24.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 22.649.205đ

- Đối với hồ sơ mang tên Trần Thị Bích, sản phẩm trả góp là: Honda

AIRBLADE, số giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 30.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” nhờ người (chưa xác định được là ai) giả mạo chữ ký của Trần Thị Thu – Nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại mục “Đại diện đơn vị bán hàng” có trong hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N bàn giao xe cho chị Bích.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 1 kỳ là 3.152.360đ, trong đó tiền gốc 2.409.877đ, tiền lãi hợp pháp (20% / năm) là 500.000đ, tiền phí phạt là 105.483đ, phí bảo hiểm là 125.000đ, phí thu hộ là 12.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 27.590.123đ

3. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Đinh Thị Khuyên, sinh ngày 22/11/1996, trú tại: xóm 8, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, số HD: 2W021910758, ngày 28/10/2021.

Khoảng tháng 10/2021, anh Tô Văn Đoàn là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn Xuân Trường liên hệ với N mua 01 xe máy Honda SH Mode với giá 53.100.000 đồng để bán cho anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm: 1980 - chủ cửa hàng xe máy Thanh Tùng ở xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu. N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách lập hồ sơ giả mua chiếc xe máy trên bằng hình thức mua trả góp, chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S. N yêu cầu anh Đoàn gửi ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để N làm thủ tục đăng ý xe. Sau đó anh Đoàn đã liên hệ với Tùng gửi thông tin của khách hàng mang tên Đinh Thị Khuyên, sinh năm: 1996 ở xóm 8, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cho N. Sau khi có thông tin của khách hàng, N đã làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH Mode, số giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 48.700.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã nhờ Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, trú tại: tổ 4, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định – nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của công ty S tại cửa hàng Honda V 3 ký xác nhận tên “Lưu Thị Ánh N” tại mục “Nhân viên H”, nhờ H giả mạo chữ ký Trần Thị Thu - nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng”; tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”, nhờ người (không xác định là ai) giả mạo chữ ký của Đinh Thị Khuyên để ký xác nhận vào hồ sơ. Đối với hóa đơn GTGT N chỉnh sửa tên sản phẩm và giá bán trên máy tính sau đó in ra đưa vào hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N bàn giao xe cho anh Đoàn.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 11 kỳ tổng số 40.868.088đ, trong đó tiền gốc 30.575.341 đ, tiền lãi hợp pháp (20% / năm) là 6.478.952đ, tiền phí phạt là 1.461.780đ, phí bảo hiểm là 2.232.087đ, phí thu hộ là 120.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 18.124.659đ.

4. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Bùi Đình Thắng, sinh ngày 27/3/1998, trú tại: xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, số HD: 2W023468965, ngày 16/4/2022.

Khoảng tháng 04/2022, Bùi Văn Hoàng làm việc tại cửa hàng xe máy Tú

Hải đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N để mua 01 xe Honda SH125 với giá là 78.000.000 đồng. N yêu cầu Hoàng cung cấp ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi Hoàng cung cấp thông tin của khách hàng Bùi Đình Thắng thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là: Honda SH125i, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 49.900.000 đồng. Đối với hồ sơ này N lập khống “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” nhờ người (chưa xác định được là ai) giả mạo chữ ký của Bùi Đình Thắng, giả mạo chữ ký của Trần Thị Thu - nhân viên cửa hàng Honda V 2 vào tại “Đại diện đơn vị bán hàng” có trong hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N bàn giao xe cho Hoàng. Sau đó Hoàng bàn giao cho khách hàng Bùi Đình Thắng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 12.821.696đ, trong đó tiền gốc 9.681.320đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 2.335.423đ, tiền phí phạt là 145.202đ, phí bảo hiểm là 623.751đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 40.218.680đ.

5. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Phạm Thị Lý, sinh ngày 15/6/1982, trú tại: xã Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định, số HD: 2W023766844, ngày 19/5/2022.

Khoảng tháng 5/2022, anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1980, trú tại: xóm 1, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng xe máy Thanh Tùng ở xã Hải Nam đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N để mua 01 chiếc xe Honda SH125, với giá là 73.000.000 đồng. N yêu cầu anh Tùng cung cấp ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi anh Tùng cung cấp thông tin của khách hàng Phạm Thị Lý thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH125, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 49.900.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã lập khống “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”, nhờ người (chưa xác định là ai) giả chữ ký của chị Lý, giả chữ ký xác nhận của nhân viên cửa hàng Honda V 2 là Trần Thị Thu tại mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” có trong hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N đã bàn giao xe cho anh Tùng để anh Tùng giao cho khách hàng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 11.264.814đ, trong đó tiền gốc 7.991.545 đ, tiền lãi hợp pháp (20% / năm) là 2.363.276đ, tiền phí phạt là 250.242đ, phí bảo hiểm là 623.751đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 41.908.455đ.

6. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Vũ Thị Duyên, sinh ngày 09/6/1997, trú tại: xóm 1, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, số HD: 2W022100809, ngày 24/11/2021.

Khoảng cuối tháng 9/2021, anh Tô Văn Đoàn, sinh năm 1992, ở xóm 4, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty Tài chính S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn

Xuân Trường đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N mua 01 xe máy Honda Vision với giá là 30.000.000 đồng. N đồng ý và yêu cầu anh Đoàn gửi ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để N làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi anh Đoàn gửi cho N thông tin của khách hàng Vũ Thị Duyên thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH125i, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 32.500.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã lập khống “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” và nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Vũ Thị Duyên tại mục khách hàng, giả mạo chữ ký nhân viên cửa hàng V 2 là Nguyễn Thị Mai Thảo ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” có trong hồ sơ. Đối với hóa đơn GTGT thì N chỉnh sửa tên sản phẩm, chỉnh sửa giá sản phẩm đưa vào hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N đã bàn giao cho anh Đoàn để anh Đoàn bàn giao cho khách hàng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 8 kỳ tổng số 22.172.405đ, trong đó tiền gốc 17.373.539 đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 3.335.817đ, tiền phí phạt là 283.713đ, phí bảo hiểm là 1.083.336đ, phí thu hộ là 96.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 15.126.461đ.

7. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Phạm Văn Độ, sinh ngày 21/10/1975, trú tại: xóm 16, xã Giao T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W022006222, ngày 17/11/2021.

Khoảng giữa tháng 11/2021, anh Tô Văn Đoàn, sinh năm 1992, ở xóm 4, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn Xuân Trường đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N mua 01 xe máy Honda WAVE ALPHA, với giá là 16.000.000 đồng. N yêu cầu anh Đoàn chuyển ảnh CCCD, ảnh chụp của khách hàng để N làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi anh Đoàn gửi thông tin của khách hàng Phạm Văn Độ cho N thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là Honda AIRBLADE, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 18.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã nhờ Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 4, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định – Nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của công ty S tại cửa hàng Honda V 3 ký xác nhận tên “Lưu Thị Ánh N” vào mục “Nhân viên H”, giả mạo chữ ký nhân viên cửa hàng V 2 là Trần Thị Thu ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”, nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Phạm Văn Độ để ký xác nhận vào mục khách hàng. Đối với hóa đơn GTGT N chỉnh sửa tên sản phẩm, giá sản phẩm trên máy tính sau đó in ra đưa vào hồ sơ. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N bàn giao cho anh Đoàn để giao cho khách hàng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 8 kỳ tổng số 11.265.829đ, trong đó tiền gốc 9.135.325, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 1.880.315đ, tiền phí phạt là 154.189đ, phí bảo hiểm là 0đ, phí thu hộ là 96.000đ. Như vậy số tiền

N đã chiếm của công ty S là 8.864.675đ.

8. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Đinh Văn Lợi, sinh ngày: 24/9/1989, trú tại: đội 2, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W021850122, ngày 20/10/2021.

Khoảng tháng 10/2021, lợi dụng anh Đinh Văn Lợi đến lấy hộ giấy chứng nhận đăng ký xe của em trai là Đinh Văn Minh, sinh năm 2001 nên N đã yêu cầu anh Lợi cung cấp CCCD để N chụp ảnh lại, ngoài ra N còn chụp ảnh chân dung của anh Lợi. Sau đó N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã sử dụng thông tin cá nhân của anh Lợi để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH150, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 40.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này thì N đã nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Đinh Văn Lợi để ký vào mục khách hàng, lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước”, “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”, nhờ chị Trần Thị Thu là nhân viên cửa hàng Honda V 2 ký vào mục “Đại diện đơn vị bán hàng”. Đối với hóa đơn GTGT thì N chỉnh sửa tên sản phẩm giá của sản phẩm sau đó in ra đưa vào trong hồ sơ. Sau đó, N báo với cửa hàng Honda V 2 mua xe máy trả góp nhãn hiệu Airbalde, Công ty S giải ngân tiền 40.000.000 đồng, N trả trước số tiền 1,2 triệu đồng. Cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe nhãn hiệu Airbalde thì N đã bán cho anh Tô Văn Đoàn với giá 36.700.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 9 kỳ tổng số 31.353.719đ, trong đó tiền gốc 24.420.904đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 4.412.594đ, tiền phí phạt là 912.218đ, phí bảo hiểm là 1.500.003đ, phí thu hộ là 108.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 15.579.096đ.

9. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Đoàn Văn Hường, sinh ngày 06/6/1973, trú tại: xóm 1, xã Trục H, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W021894453, ngày 27/10/2021.

Khoảng tháng 10/2020, lợi dụng việc ông Đoàn Văn Hường đến cửa hàng Honda V 2 để lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe AIR BLADE cho con trai là Đoàn Văn Hoàng, sinh năm 1999 nên N đã yêu cầu ông Hường cung cấp CCCD để N chụp ảnh lại, ngoài ra N còn chụp ảnh chân dung của ông Hường. Sau đó N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã sử dụng thông tin cá nhân của ông Hường để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH150, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 41.200.000 đồng. Đối với hồ sơ này N nhờ đồng nghiệp là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, trú tại: tổ 4, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định – nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của công ty S tại cửa hàng Honda V 3 ký xác nhận “Lưu Thị Anh N” vào mục “Nhân viên H” và giả mạo chữ ký chị Trần Thị Thu - nhân viên cửa hàng V 2 vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Đối với hóa đơn GTGT N chỉnh sửa tên sản phẩm, chỉnh sửa giá sản phẩm trên máy tính sau đó in ra đưa vào trong hồ sơ. Sau đó, N báo với cửa hàng Honda V 2 mua xe máy trả góp nhãn

hiệu Airbalde, Công ty S giải ngân tiền 40.000.000 đồng, N trả trước số tiền 1,2 triệu đồng. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe nhãn hiệu Airbalde thì N đã bán chiếc xe này cho anh Tô Văn Đoàn với giá 36.700.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 8 kỳ tổng số 29.272.458đ, trong đó tiền gốc 21.428.345đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 5.170.050đ, tiền phí phạt là 1.033.060đ, phí bảo hiểm là 1.545.003đ, phí thu hộ là 96.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 19.771.655đ.

10. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Phạm Hồng Thái, sinh ngày 07/11/2000, trú tại: TDP Tân Thọ, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W023989354, ngày 04/6/2022.

Khoảng tháng 6/2022, sau khi được Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1996, trú tại: TDP Nam Sơn, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định là nhân viên công ty tài chính MC Credit chia sẻ ảnh CCCD và ảnh chụp chân dung của Phạm Hồng Thái thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách sử dụng thông tin cá nhân của Phạm Hồng Thái để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH150, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 65.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Phạm Hồng Thái tại mục khách hàng, giả mạo chữ ký Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 1999, trú tại: xóm Đông Trung, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Tiến Lý 4, địa chỉ: đội 7, TT. Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định) tại mục “Nhân viên H” có trong hồ sơ, giả mạo chữ ký của chị Nguyễn Thị Mai Thảo - nhân viên cửa hàng Honda V 2 ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe máy Honda SH150 thì N đã bán cho Nguyễn Thị Hà với giá 87.000.000 đồng. Sau đó Hà đã bán cho cửa hàng xe máy Tứ Hải với giá 88.000.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 14.825.691đ, trong đó tiền gốc 10.409.829đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 3.078.414đ, tiền phí phạt là 488.949đ, phí bảo hiểm là 812.499đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 54.590.171đ.

11. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Dương Thị Huyền, sinh ngày 19/7/1983, trú tại: Đội 1, xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W023970523, ngày 30/5/2022.

Ngày 30/5/2022, sau khi được Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1996, trú tại: TDP Nam Sơn, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định là nhân viên công ty tài chính MC Credit chia sẻ ảnh CCCD và ảnh chân dung của chị Dương Thị Huyền thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách sử dụng thông tin cá nhân của chị Huyền để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH125, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 55.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã nhờ người (chưa xác định là ai) giả

mạo chữ ký của chị Dương Thị Huyền để ký vào mục “khách hàng”, nhờ Nguyễn Thị Mai Thảo - nhân viên cửa hàng V 2 là ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe máy Honda SH125 thì N đã bán cho chị Nguyễn Thị Hà với giá 75.000.000 đồng. Sau đó Hà đã bán cho cửa hàng xe máy Tứ Hải với giá 76.000.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 12.274.541đ, trong đó tiền gốc 8.808.318đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 2.604.813đ, tiền phí phạt là 137.909đ, phí bảo hiểm là 687.501đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 46.191.682đ.

12. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Đỗ Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 25/6/1990, trú tại: xóm 4, xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W023970316, ngày 29/5/2022.

Ngày 29/5/2022, sau khi được Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1996, trú tại: TDP Nam Sơn, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định là nhân viên công ty tài chính MC Credit chia sẻ ảnh CCCD và ảnh chân dung của chị Đỗ Thị Tuyết Trinh thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã sử dụng thông tin cá nhân của chị Trinh để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH150, số tiền giải ngân của Công ty Tài chính TNHH H chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 65.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này thì N đã nhờ Nguyễn Thị Hà giả mạo chữ ký của Đỗ Thị Tuyết Trinh tại mục khách hàng”, nhờ Nguyễn Thị Mai Thảo - nhân viên cửa hàng V 2 ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe máy Honda SH150 thì N đã bán cho Nguyễn Thị Hà với giá 87.500.000 đồng. Sau đó Hà đã bán cho cửa hàng xe Tứ Hải với giá 89.000.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 14.499.725đ, trong đó tiền gốc 10.409.829 đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 3.078.414đ, tiền phí phạt là 162.983đ, phí bảo hiểm là 812.499đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 54.590.171đ.

13. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Đỗ Đình Hưng, sinh ngày 02/03/1996, trú tại: xóm 24, xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, số HĐ:2W024190137, ngày 20/6/2022.

Ngày 20/6/2022, sau khi được Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1996, trú tại: TDP Nam Sơn, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định là nhân viên công ty tài chính MC Credit chia sẻ ảnh CCCD và ảnh chân dung của Đỗ Đình Hưng thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách đã sử dụng thông tin cá nhân của Hưng để làm giả hồ sơ mua xe trả góp, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH150, số tiền giải ngân của Công ty S chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 65.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Đỗ Đình Hưng, nhờ chị Đặng Thị Dung – nhân viên cửa hàng

Honda V 2 ký xác nhận vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe máy Honda SH150 thì N đã bán cho anh Phạm Văn Thắng – Chủ cửa hàng xe máy Đức Tiến với giá là 85.000.000 đồng.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 1 kỳ là 4.778.914đ, trong đó tiền gốc 3.412.748đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 1.083.333đ, tiền phí phạt là 0đ, phí bảo hiểm là 270.833đ, phí thu hộ là 12.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 61.587.252đ.

14. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Hoàng Văn Tiến, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Đồng Ôm, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, số HĐ: 2W022499549, ngày 30/12/2021.

Khoảng cuối tháng 12/2021, anh Tô Văn Đoàn là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn Xuân Trường nhờ N tìm mua 01 xe Honda Vision để bán cho Bùi Văn Hoàng – nhân viên của cửa hàng xe máy Tứ Hải. N nhận lời và báo giá xe là 30.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2021, sau khi có được ảnh CCCD và ảnh chụp chân dung của Hoàng Văn Tiến do Nguyễn Thị Hà – nhân viên Công ty Tài chính TNHH MC Credit tại cửa hàng Honda V 2 chia sẻ thì N đã gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S bằng cách làm giả hồ sơ mua xe trả góp mang tên Hoàng Văn Tiến. Đối với hồ sơ này thì N đã nhập không các thông tin như: Sản phẩm trả góp là Honda AIRBLADE, giá bán: 48.000.000 đồng, số tiền trả trước: 18.000.000 đồng, số tiền giải ngân của Công ty Tài chính TNHH H chuyển về cửa hàng Honda V 2 là: 30.000.000 đồng, thời hạn vay: 15 tháng. Nhờ người (chưa xác định là ai) giả mạo chữ ký của Hoàng Văn Tiến để ký vào mục “Khách hàng”, giả mạo chữ ký nhân viên cửa hàng V 2 là chị Nguyễn Thị Mai Thảo ký vào mục “Đại diện cửa hàng” và “Đại diện đơn vị bán hàng” tại “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”.

Để cửa hàng Honda V 2 xuất xe máy Honda VISION mà N đã nhận lời trước đó với anh Đoàn thì N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 sản phẩm trả góp là xe máy Honda VISION chứ không phải xe máy Honda AIRBLADE như trong hồ sơ, thông tin của khách hàng trả góp là chị Bùi Thị Sen, trú tại: xóm Văn Lý, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (chị Sen là khách hàng mua xe của cửa hàng xe máy Tứ Hải) chứ không phải là Hoàng Văn Tiến, mục đích để cửa hàng V 2 xuất hóa đơn GTGT và làm thủ tục đăng ký xe mang tên Bùi Thị Sen. Sau khi cửa hàng Honda V 2 bàn giao xe thì N giao cho anh Đoàn.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 7.042.681đ, trong đó tiền gốc 5.475.019đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 1.409.756đ, tiền phí phạt là 121.906đ, phí bảo hiểm là 0đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 24.524.981đ.

15. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng: Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 2004, trú tại: Thôn 11, xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W023239041, ngày 13/4/2023.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung với Đoàn Trọng Giám, sinh năm 2004, trú tại: thôn 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là bạn với nhau. Ngày 16/3/2022, Giám nhờ Nhung đứng tên làm hồ sơ mua xe trả góp xe Honda SH125 sau đó bán lại cho Nguyễn Thị The, sinh năm 1996, trú tại: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để lấy tiền. Nhung đồng ý và cùng với The đến cửa hàng Honda V 2 gặp N để Nhung đứng tên làm hồ sơ vay vốn mua trả góp chiếc xe Honda SH125, số khung: RLHJF9500NY120504, số máy: JF95E0135605 với giá 99.900.000 đồng, trả trước 50.000.000 đồng, vay số tiền 49.900.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thực tế giá xe là 81.800.000đ. Sau khi hồ sơ được duyệt thì N đã in hồ sơ cho Nhung ký. Sau khi The nộp số tiền trả trước 50.000.000đ cho cửa hàng và cửa hàng Honda V 2 bàn giao xe thì Nhung đã giao lại chiếc xe trên cho The để lấy của The số tiền 31.000.000 đồng. Sau đó Nhung đưa lại số tiền 31.000.000đ cho Giám.

Ngày 12/4/2022, do Nhung không thanh toán tiền trả nợ hàng tháng theo hợp đồng nên Công ty S đã đến nhà Nhung để xác minh. Ngày 12/5/2022, anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1983, trú tại: thôn 1, huyện Trực Mỹ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (là cậu của Nhung) đến cửa hàng Honda V 2 gặp Lưu Thị Ánh N để tắt toán hợp đồng tín dụng của Nhung. Mặc dù bản thân không có chức năng, nhiệm vụ tắt toán khoản vay của khách hàng nhưng N vẫn nhận số tiền 49.900.000 đồng của anh Tuấn. N đã in bản sao kê chi tiết các khoản nợ gốc, tiền lãi vay theo hợp đồng sau đó xác nhận vào tờ sao kê là đã nhận số tiền 49.900.000 đồng.

N đã thanh toán tiền trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 12.675.737đ, trong đó tiền gốc 8.564.820đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 3.115.496đ, tiền phí phạt là 127.753đ, phí bảo hiểm là 831.668đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 41.335.180đ.

16. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Vũ Ngọc Hoàng, sinh ngày 21/7/2003, trú tại: Cổ Chử, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, Nam Định, số: HĐ: 2W022636713 ngày 11/01/2022.

Khoảng tháng 01/2022, do cần tiền để chơi game nên Vũ Ngọc Hoàng đã nhờ Công (không rõ địa chỉ cụ thể) là bạn cùng chơi game để nhờ vay số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó Công dẫn Hoàng đến gặp Nguyễn Thanh P SN 1987 trú tại số 292 Minh Khai, phường Vị Hoàng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định để vay tiền. P thỏa thuận với Hoàng làm hồ sơ mua xe trả góp sau đó bán xe mua trả góp đó cho P để lấy tiền, hàng tháng Hoàng phải thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cho công ty S. Sau đó P chụp lại ảnh CCCD của Hoàng và liên hệ với Lưu Thị Ánh N để nhờ làm hồ sơ và bán chiếc xe trả góp đó giúp. Sau khi N thông báo hồ sơ được duyệt thì P yêu cầu Hoàng viết giấy bán xe cho P, thông tin của xe là do N cung cấp. Sau đó Hoàng đến cửa hàng Honda V 2, khu 3, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định gặp N để hoàn T thủ tục. Tại đây, N đã đưa cho Hoàng ký hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua trả góp chiếc xe Honda SH125, số khung: RLHKF4202MY107554, số máy: KF42E-0041918, giá sản phẩm, 80.000.000 đồng, trả trước: 40.000.000 đồng, số tiền Công ty Tài chính TNHH H giải ngân là: 40.000.000 đồng. Để gian dối chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty Tài chính

TNHH H, N tự nhập không thông tin xe không có thật, lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Đối với hóa đơn GTGT thì N gian dối nói với chị Vũ Thị L, sinh năm 1996, trú tại: xóm 4, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại Công ty TNHH Đức Việt kinh doanh mua bán xe máy địa chỉ TDP 1, TT. L, huyện N, tỉnh Nam Định là N đang làm hồ sơ vay mua xe trả góp muốn giải ngân nhờ tại Công ty Đức Việt nên nhờ L viết hóa đơn GTGT giúp để hoàn T hồ sơ giải ngân cho khách hàng. Sau khi N cung cấp thông tin nêu trên thì L đã phô tô hóa đơn GTGT trống từ hóa đơn gốc sau đó điền thông tin của Vũ Ngọc Hoàng cùng số khung, số máy của sản phẩm vào, sau đó lấy dấu tròn của Công ty Đức Việt đóng bên góc trái phía trên của hóa đơn và đưa lại cho N. Sau khi công ty S giải ngân khoản vay về tài khoản của công ty Đức Việt thì N đã gian dối lấy lý do tài khoản của N bị lỗi nên đã mượn tài khoản của Công ty Đức Việt để giải ngân nhờ và nhờ L liên hệ để rút số tiền 40.000.000 đồng cho N. Sau đó, Công ty Đức Việt đã đưa lại cho N số tiền 40.000.000 đồng thông qua L. N đã chuyển cho P số tiền 35.000.000 đồng thông qua số tài khoản: 2220107111996, ngân hàng MB, chủ tài khoản: Nguyễn Thị Hà – nhân viên của Công ty Tài chính TNHH MC Credit tại cửa hàng Honda V 2.

N đã thanh toán tiền trả cho công ty S được 4 kỳ tổng số 20.030.242đ, trong đó tiền gốc 13.180.846đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 4.584.893đ, tiền phí phạt là 883.167đ, phí bảo hiểm là 1.333.336đ, phí thu hộ là 48.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 26.819.154đ.

17. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Dương Minh Khanh, sinh năm: 2002, trú tại: đội 17, Phú Mỹ, xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, Nam Định, số 2W023179478 ngày 09/3/2022, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2022, Bùi Văn Hoàng, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định làm việc tại cửa hàng xe máy Tứ Hải đã liên hệ với Tô Văn Đoàn là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường để hỏi mua xe máy Honda AIRBLADE cho khách hàng thì anh Đoàn đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N thì được N chào bán chiếc xe Honda AIRBLADE, màu đen, số khung: RLHJF633XN2605447, số máy: JF94E-0445307 với giá 38.000.000 đồng, giá bán thực tế là 40.000.000đ. Anh Đoàn đồng ý và liên hệ lại với Hoàng gửi ảnh CCCD của khách hàng để làm thủ tục đăng ký xe. Sau khi Hoàng gửi ảnh CCCD của khách hàng mang tên Nguyễn Văn Cơ, sinh năm 1992, trú tại: xóm 7, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định thì anh Đoàn đã gửi cho N để N làm thủ tục đăng ký xe.

Sau đó, N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 là khách hàng Nguyễn Văn Cơ mua trả góp chiếc xe Honda AIRBLADE, màu đen, số khung: RLHJF633XN2605447, số máy: JF94E-0445307, trả trước số tiền 5.500.000 đồng, công ty S giải ngân số tiền là: 40.000.000 đồng. Thực tế không có hồ sơ trả góp đứng tên anh Cơ. Sau khi N thanh toán tiền trả trước cho cửa hàng thì

cửa hàng tiến hành giao xe và N hẹn anh Đoàn đến lấy xe. Sau khi nhận được xe thì anh Đoàn đã trực tiếp đưa cho N số tiền mặt là 38.000.000 đồng.

Để che giấu sự việc trên thì ngày 09/3/2022, sau khi Nguyễn Thanh P nhờ N làm hồ sơ mua xe trả góp cho khách hàng Dương Minh Khanh và nhờ N bán xe giúp thì N đã đồng ý và làm hồ sơ mua xe trả góp mang tên Dương Minh Khanh, số tiền giải ngân là 40.000.000 đồng. Đối với hồ sơ này N đã chỉnh sửa tên khách hàng, tên sản phẩm mua là Honda CBR150 trong hóa đơn GTGT, rồi in ra đưa vào hồ sơ; lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy”. Sau đó nhờ người (chưa xác định là ai) giả chữ ký của Nguyễn Thị Mai Thảo là nhân viên cửa hàng Honda V 2 để ký xác nhận vào hồ sơ.

Quá trình làm hồ sơ, N tiếp tục gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 tên khách hàng là Nguyễn Văn Cơ chứ không phải là Dương Minh Khanh như trong hồ sơ. Sau khi hồ sơ được duyệt thì trong ngày 09/3/2022, N đã chuyển cho P thông qua số tài khoản “2220107111996” mở tại ngân hàng MB huyện Hải Hậu của Nguyễn Thị Hà tổng số 61.000.000đ (gồm 2 khoản vay cho hồ sơ của Khanh và Trần Thanh Chương). Sau đó P đưa cho Khanh số tiền 10.000.000 đồng tiền mặt.

N đã trả tháng đầu tiên với số tiền 3.066.563 đồng, Khanh đã trả 02 tháng tiền nợ gốc, tiền lãi vay với tổng số tiền là 6.501.000 đồng. Ngày 07/7/2022, Khanh muốn tắt toán khoản vay trên và nhờ N làm thủ tục tắt toán giúp. Mặc dù bản thân không có chức năng, nhiệm vụ tắt toán khoản vay của khách hàng, N đã nhận số tiền 32.148.000 đồng của Khanh. N đã in bản sao kê chi tiết các khoản nợ gốc, tiền lãi vay theo hợp đồng sau đó xác nhận vào tờ sao kê đã nhận của Khanh số tiền 32.148.000 đồng.

N đã thanh toán tiền trả cho công ty S được 6 kỳ tổng số 22.085.666đ, trong đó tiền gốc 16.347.805đ, tiền lãi hợp pháp (20%/năm) là 3.867.467đ, tiền phí phạt là 631.725đ, phí bảo hiểm là 1.166.669đ, phí thu hộ là 72.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 23.652.195đ.

18. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Trần Thanh Chương, sinh năm 2002, trú tại: xóm 2, Xuân Hòa, Xuân Trường, Nam Định, số HD: 2W023163152, ngày 09/3/2022, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng tháng 01/2022, anh Trần Văn Huyền, sinh năm 1984, trú tại: xóm 3, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cùng em trai là Trần Văn Huynh, sinh năm 1996 đến cửa hàng Honda V 2 để mua xe Honda SH125, số khung: RLHJF9500NY109857, số máy: JF95E0124967, màu sơn: Trắng. Do cần tiền để trả nợ nên N đã gian dối tự nhận bản thân là nhân viên cửa hàng Honda V 2 và bảo anh Huyền cứ chuyển tiền để N làm thủ tục xuất xe. Anh Huyền tin tưởng và chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của N số tiền 83.300.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền N muốn chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S, N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 khách hàng Trần Văn Huyền mua trả góp chiếc xe Honda SH125, trả trước số tiền 34.300.000 đồng, Công ty S giải ngân số tiền 50.000.000 đồng. N dùng số tiền

83.300.000 đồng nhận của anh Huyền trước đó, chuyển số tiền 34.300.000 đồng cho cửa hàng Honda V 2 thì cửa hàng tiến hành làm thủ tục bàn giao xe cho anh Trần Văn Huyền.

Để che giấu sự việc nêu trên thì ngày 09/3/2022, sau khi Nguyễn Thanh P nhờ N làm hồ sơ mua xe trả góp cho khách hàng mang tên Trần Thanh Chương (vì trước đó P thỏa thuận với Chương làm hồ sơ mua xe trả góp sau đó bán lại chiếc xe mua trả góp đó để lấy tiền) thì N đã làm hồ sơ mua xe trả góp mang tên Trần Thanh Chương, sau đó N gian dối báo lại với cửa hàng tên khách hàng mua trả góp là Trần Văn Huyền chứ không phải là Trần Thanh Chương.

Đối với hồ sơ mua xe trả góp mang tên Trần Thanh Chương thì N lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước”, “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” với thông tin sản phẩm là Honda SH125, giá bán là 100.000.000 đồng, trả trước 50.000.000 đồng, vay số tiền 50.000.000 đồng sau đó nhờ người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) giả chữ ký xác nhận của nhân viên cửa hàng là “Thảo – Nguyễn Thị Mai Thảo” vào mục “Đại diện đơn vị bán hàng”. Đối với hóa đơn GTGT thì N chỉnh sửa tên sản phẩm trên máy tính sau đó in ra đưa vào hồ sơ.

Sau khi Chương ký xong hồ sơ thì ngày 09/3/2022, N đã chuyển cho P thông qua số tài khoản “2220107111996” ngân hàng MB của Nguyễn Thị Hà tổng số tiền 61.000.000 đồng (gồm 2 khoản vay cho hồ sơ của Chương và Dương Minh Khanh). N không nhớ rõ cụ thể từng khoản tiền nào của Chương và của Khanh.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 3 kỳ tổng số 13.495.264đ, trong đó tiền gốc 8.344.588đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 3.121.539đ, tiền phí phạt là 1.169.805đ, phí bảo hiểm là 833.332đ, phí thu hộ là 36.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 41.655.412đ.

19. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Nguyễn Đức Thọ, sinh ngày 04/01/2004, trú tại: Bó Kênh, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, số HD: 2W023336741, ngày 26/3/2022, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng tháng 3/2022, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Thọ đã liên hệ với V Hoàng (không rõ địa chỉ cụ thể) để hỏi vay tiền thì Hoàng dẫn Thọ đến gặp Nguyễn Thanh P để vay số tiền 10.000.000 đồng. P thỏa thuận với Thọ làm hồ sơ mua xe trả góp sau đó bán xe mua trả góp đó để lấy tiền.

Sau đó, P chụp ảnh CCCD, ảnh chụp chân dung của Thọ rồi gửi cho Lưu Thị Ánh N nhờ làm hồ sơ mua xe trả góp đứng tên Nguyễn Đức Thọ và nhờ N bán chiếc xe giúp. N đồng ý và xin thông tin của Thọ để làm hồ sơ, sau khi hồ sơ được duyệt thì P thuê xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) chở Thọ xuống cửa hàng Honda V 2 để gặp N ký hồ sơ mua trả góp chiếc xe Honda SH mode, trả trước: 41.000.000 đồng, giải ngân số tiền là: 41.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng. Để thuận lợi cho việc bán xe, N đã lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” thỏa mãn điều kiện khách hàng được giữ đăng ký gốc, sau đó nhờ người (chưa xác định là ai) giả

chữ ký của chị Trần Thị Thu - nhân viên cửa hàng Honda V 2 để xác nhận vào mục “Đại diện cửa hàng” của 02 phiếu trên. Sau khi P nộp khoản tiền mặt trả trước là 31.800.000 đồng cho cửa hàng thì cửa hàng Honda V 2 tiến hành giao xe và N đã bán chiếc xe này cho Bùi Văn Hoàng là nhân viên hàng xe máy Tứ Hải với giá là 63.000.000 đồng. Ngày 26/3/2022, N đã chuyển số tiền 68.700.000 đồng vào số tài khoản 2220107111996, ngân hàng MB của Nguyễn Thị Hà (trong đó có 63.000.000 đồng tiền bán xe trả góp hồ sơ Nguyễn Đức Thọ) để Hà chuyển cho P.

N đã trả cho công ty S được 1 kỳ là 3.142.926đ, trong đó tiền gốc 2.276.760đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 683.333đ, tiền phí phạt là 0đ, phí bảo hiểm là 170.833đ, phí thu hộ là 12.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 38.723.240đ.

20. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Trần Quang T, sinh ngày: 18/08/2002, trú tại: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình số HĐ: 2W021850122, ngày 21/02/2022, nội dung cụ thể như sau:

Ngày 19/02/2022, Bùi Văn Hoàng làm việc tại cửa hàng xe máy Tứ Hải liên hệ với Lưu Thị Ánh N để mua 01 xe máy Honda SH Mode, N nhận lời và báo giá là 54.500.000 đồng. Cùng ngày, Hoàng đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của N số tiền 54.500.000 đồng.

Ngày 21/2/2022, do có nhu cầu vay tiền để tiêu xài cá nhân nên T đã liên hệ với Nguyễn Thanh P để vay tiền. P thỏa thuận với T làm hồ sơ mua xe trả góp và bán xe mua trả góp đó để lấy tiền. Sau đó P chụp ảnh CCCD, ảnh chân dung của T rồi gửi cho N nhờ làm hồ sơ mua xe trả góp và nhờ N bán xe giúp.

Lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty Tài chính TNHH H bằng cách làm hồ sơ mua xe trả góp mang tên T sau đó bán chiếc xe trả góp đó cho Hoàng. Sau khi có được thông tin của T thì N đã làm giả hồ sơ mua trả góp mang tên Trần Quang T, sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH125, trả trước số tiền 40.100.000 đồng, Công ty TNHH H giải ngân số tiền 49.900.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng.

Để cửa hàng Honda V 2 xuất xe máy Honda SH Mode mà N đã nhận lời trước đó với Hoàng thì N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 sản phẩm trả góp là xe máy Honda SH Mode chứ không phải xe máy Honda SH125 như trong hồ sơ, tên khách hàng mua trả góp là Nguyễn Thị Thu Thảo (Thảo là khách hàng mua xe của cửa hàng xe máy Tứ Hải) chứ không phải Trần Quang T như trong hồ sơ, mục đích để cửa hàng Honda V 2 xuất hóa đơn GTGT và làm thủ tục đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Thảo. Ngoài ra, N đã lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế” thỏa mãn điều kiện khách hàng giữ đăng ký gốc, sau đó nhờ đồng nghiệp là Nguyễn Mạnh H giả chữ ký của chị Nguyễn Thị Mai Thảo – nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại mục “Đại diện đơn vị bán hàng”; nhờ người (chưa xác định là ai) giả chữ ký “nhân viên H”. Đối với hóa đơn GTGT thì N chỉnh sửa tên khách hàng, tên sản phẩm, số khung, số máy, giá tiền sao cho phù hợp với hồ sơ. Sau khi cửa hàng

tiền hành giao xe thì N đã giao cho Bùi Văn Hoàng để Hoàng bàn giao cho khách hàng Nguyễn Thị Thu Thảo. Số tiền 54.500.000 đồng có được từ việc bán xe, sau khi trừ chi phí tiền trả trước cho cửa hàng khoảng 10.000.000 đồng thì ngày 22/02/2022 N chuyển cho P thông qua tài khoản ngân hàng MB của Nguyễn Thị Hà số tiền 35.000.000 đồng.

N đã trả cho công ty S được 1 kỳ là 3.084.556đ, trong đó tiền gốc 1.932.761đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 831.667đ, tiền phí phạt là 100.211đ, phí bảo hiểm là 207.917đ, phí thu hộ là 12.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 47.967.239đ.

21. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên khách hàng Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 06/02/2004, trú tại: xóm 3, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, số HĐ: 2W023046581, ngày 22/02/2022, nội dung cụ thể như sau:

Ngày 12/02/2022, Bùi Văn Hoàng là nhân viên cửa hàng xe Tứ Hải đã liên hệ với Lưu Thị Ánh N để đặt mua 01 chiếc xe Honda AIRBLADE cho khách hàng, N báo giá là 41.000.000 đồng. Cùng ngày, Hoàng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của N và cung cấp CCCD của khách hàng mang tên Phạm Anh Dũng, sinh năm 2000, ở xóm 18, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để cho N làm thủ tục đăng ký xe.

Ngày 22/2/2022, Nguyễn Việt Anh cùng 01 người tên Hà (không rõ địa chỉ cụ thể) đến cửa hàng Honda V 2 gặp Lưu Thị Ánh N để vay tiền. Lúc này, N nảy sinh ý định làm hồ sơ mua xe trả góp mang tên Nguyễn Việt Anh, sau đó bán chiếc xe trả góp đó cho Hoàng để lấy tiền. Do vậy, N đã thỏa thuận với Việt Anh làm hồ sơ mua xe trả góp sau đó bán chiếc xe đó cho N. Sau khi Việt Anh cung cấp CCCD thì N đã làm giả hồ sơ mua trả góp chiếc xe Honda AIRBLADE, N trả trước số tiền 12.000.000 đồng, Công ty S giải ngân số tiền 41.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng.

Để cửa hàng Honda V 2 xuất xe máy Honda AIRBLADE và đăng ký xe mang tên là Phạm Anh Dũng mà N đã nhận lời trước đó với Hoàng thì N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 tên khách hàng trả góp là Phạm Anh Dũng chứ không phải là Nguyễn Việt Anh như trong hồ sơ. Để gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty S, N đã lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế” và nhờ Nguyễn Mạnh H là nhân viên của Công ty S tại cửa hàng Honda V 3 giả chữ ký xác nhận của Trần Thị Thu - nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại mục “Đại diện đơn vị bán hàng”. Đối với hóa đơn GTGT thì N đã chỉnh sửa tên khách hàng sau đó in ra đưa vào hồ sơ.

Sau khi N nộp khoản tiền mặt trả trước cho cửa hàng thì cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe cho Hoàng. Tới cùng ngày, N đã chuyển số tiền 26.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB của Việt Anh.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 1 kỳ là 3.018.823đ, trong đó tiền gốc 2.152.657 đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 683.333đ, tiền phí phạt là 0đ, phí bảo hiểm là 170.833đ, phí thu hộ là 12.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 38.847.343đ.

22. Đối với hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp đề tên Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 14/6/2003, trú tại: xóm 12, Hải Tây, Hải Hậu, Nam Định, số HD: 2W022533780, ngày 03/01/2022, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2021, anh Tô Văn Đoàn là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S tại cửa hàng Honda Vũ Hoàng Lê ở thị trấn Xuân Trường nhờ N tìm mua 01 xe Honda SH125 để bán cho Bùi Văn Hoàng – nhân viên của cửa hàng xe máy Tứ Hải. N nhận lời và báo giá xe là 77.700.000 đồng.

Ngày 03/01/2022, Nguyễn Thị Hà – nhân viên công ty tài chính MC Credit tại cửa hàng Honda V 2 đã dẫn Nguyễn Tường Vy đến gặp N nhờ N làm hồ sơ mua xe trả góp và bán luôn xe giúp cho Vy. Lúc này, N nảy sinh ý định làm giả hồ sơ mua xe trả góp mang tên Nguyễn Tường Vy mua xe nhãn hiệu Honda SH125, N trả trước số tiền: 32.500.000 đồng, Công ty S giải ngân số tiền: 50 triệu đồng. Sau đó bán chiếc xe trả góp đó cho anh Đoàn chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S. Do vậy, N đã liên hệ yêu cầu anh Đoàn cung cấp CCCD của khách hàng mua xe để N làm thủ tục đăng ký. Sau đó anh Đoàn đã gửi cho N CCCD của khách hàng mua xe là chị Bùi Thị Minh, trú tại: Xóm 6, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, Nam Định.

Đề cửa hàng Honda V 2 xuất xe máy Honda SH125 và đăng ký xe mang tên khách hàng mua xe là Bùi Thị Minh mà N đã nhận lời trước đó với anh Đoàn thì N đã gian dối báo với cửa hàng Honda V 2 tên khách hàng trả góp là Bùi Thị Minh chứ không phải Nguyễn Tường Vy. Sau khi có được hóa đơn GTGT, N đã chỉnh sửa tên khách hàng, tên sản phẩm phù hợp với thông tin trong hồ sơ, lập không “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” và “Phiếu xác nhận giá bán thực tế” thỏa mãn điều kiện khách hàng được giữ đăng ký xe gốc, sau đó nhờ chị Trần Thị Thu là nhân viên cửa hàng Honda V 2 ký xác nhận vào mục “Đại diện đơn vị bán hàng”. Sau khi cửa hàng Honda V 2 tiến hành bàn giao xe thì N đã giao cho anh Đoàn. Ngày 05/01/2022, anh Đoàn đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của N số tiền 77.700.000 đồng. Sau đó N đã chuyển số tiền 73.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB của Hà để Hà chuyển cho Vy.

Số tiền bán xe, N đã trả cho công ty S được 2 kỳ tổng số 9.360.547đ, trong đó tiền gốc 5.907.274đ, tiền lãi hợp pháp (20%/ năm) là 2.402.630đ, tiền phạt là 401.644đ, phí bảo hiểm là 624.999đ, phí thu hộ là 24.000đ. Như vậy số tiền N đã chiếm của công ty S là 44.092.726đ.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị Ánh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Tổng số tiền trong 23 hồ sơ tín dụng do N thiết lập đã được Công ty S giải ngân là 1.031.900.000 đồng, số tiền gốc N đã trả Công ty S là 244.029.273 đồng, số tiền N chiếm đoạt của Công ty S là 787.870.727 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1195/KL – KTHS ngày 18/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Ánh N trên mẫu cần giám định: Đề nghị cấp tín dụng kiêm sử dụng dịch vụ điện tử, hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Ánh N trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Thu, Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Việt Anh, Dương Minh Khanh, Vũ Ngọc Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Đỗ Thị Tuyết Trinh, Vũ Thị Duyên, Nguyễn Thị Mai Thảo, Đặng Thị Dung trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Đình Hưng, Dương Thị Huyền, Phạm Thị Lý, Đinh Văn Lợi, Phạm Hồng Thái, Đoàn Văn Hương, Phạm Văn Độ, Bùi Đình Thắng, Đặng Văn Oánh, Đinh Thị Khuyên, Trần Thị Bích, Tô Văn Đoàn, Nguyễn Tiến Anh, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Mai Thảo, Trần Thị Thảo trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 1082/KLGD – NAS ngày 22/9/2023 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nam Định kết luận hành vi của Lưu Thị Ánh N thực hiện đối với 04 hợp đồng cấp tín dụng mua xe trả góp vi phạm thông tư số 39/2016/TT – NHNN, thông tư 43/2016/TT – NHNN, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm quy định nội bộ, vi phạm nguyên tắc, thỏa thuận cho vay tiêu dùng.

Vật chứng chuyển Cục THAS:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu xanh nâu, số khung RLHJF5110FY121399, BKS: 18L1 – 31094 (đã qua sử dụng) thu giữ của N;

+ 01 Điện thoại Sam xung Galaxy Note 9, màu xanh, số Imei: 352141103237620, số Imei 2: 352142103237628 (đã qua sử dụng) thu giữ của N.

Trách nhiệm dân sự:

Công ty S yêu cầu Lưu Thị Ánh N bồi thường số tiền đã chiếm đoạt (bao gồm tiền nợ gốc, tiền lãi vay và phí).

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P3 ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Lưu Thị Ánh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Ánh N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Lưu Thị Ánh N từ 14 năm đến 15 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị Ánh N trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo, đã ra đầu thú và rất ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bố bị cáo bị nhiễm chất độc da cam. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến năm 2022, do cần tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân, lợi dụng công việc là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của công ty S tại cửa hàng Honda V 2, địa chỉ khu 2, Thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, Lưu Thị Ánh N đã đưa ra thông tin gian dối bằng cách sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng (Căn cước công dân, ảnh chụp...) làm giả 23 hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp nhằm chiếm đoạt tiền giải ngân của công ty S cho khách hàng vay vốn, qua đó đã chiếm đoạt của Công ty S số tiền 787.870.727 đồng. Hành vi phạm tội của Lưu Thị Ánh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Nam Định.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã ra cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Anh Lưu Văn N là anh trai của bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo. Bố bị cáo bị nhiễm chất độc da cam đang được hưởng chế độ của nhà nước; HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty S 787.870.727 đồng. Đại diện Công ty S yêu cầu bị cáo phải trả toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử anh Lưu Văn N là anh trai của bị cáo N nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo N. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí dùng số tiền anh Nhân nộp để trừ vào số tiền khắc phục hậu quả. Vì vậy, HĐXX trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường. Cụ thể, bị cáo N còn phải bồi thường 787.870.727 đồng – 30.000.000 đồng = 757.870.727 đồng.

[7] Xử lý vật chứng.

Những vật chứng gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu xanh nâu, số khung RLHJF5110FY121399, BKS: 18L1 – 31094 (đã qua sử dụng) và 01 Điện thoại Sam sung Galaxy Note 9, màu xanh, số Imei: 352141103237620, số Imei 2: 352142103237628 (đã qua sử dụng). Xe máy Honda SH và chiếc điện thoại không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Tiến Anh là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty S là người chia sẻ mã nhân viên của mình để nhờ N làm hồ sơ đề nghị cấp tín dụng giúp hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tiến Anh không bàn bạc từ trước với N, không biết việc N đã làm giả hồ sơ để chiếm đoạt tiền giải ngân của Công ty S và không được hưởng lợi gì từ việc trên. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với các chủ cửa hàng xe máy Tứ Hải, cửa hàng xe máy Thanh Tùng, cửa hàng xe máy Đức Tiến và anh Tô Văn Đoàn là những người đã mua các xe của Lưu Thị Ánh N. Tuy nhiên, những người này đều không biết những chiếc xe mà N đã bán là do N làm giả hồ sơ mua xe trả góp của các khách hàng để chiếm đoạt tài sản của Công ty S. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với hành vi làm giả các hồ sơ vay tiền của Lưu Thị Ánh N để chiếm đoạt tiền của Công ty S. Quá trình điều tra, xác minh các đối tượng được N nhờ ký vào các hồ sơ giả vay tiền chưa khai nhận rõ hành vi phạm tội, động cơ, mục đích khi ký vào các hồ sơ giả và một số đối tượng không có mặt tại địa phương. Hồ sơ thu thập được một số tài liệu là bản phô tô không thể giám định để truy nguyên tài liệu. Do vậy, cơ quan điều tra tách hành vi của Lưu Thị Ánh N và các đối tượng khác có liên quan như: Nguyễn Thị Mai T, Trần Thị T, Đặng Thị D,

Nguyễn Thị H, Vũ Thị L, Nguyễn Mạnh H để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật về hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

Đối với Nguyễn Thanh P là người liên hệ với N nhờ làm hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp cho các khách hàng đến gặp P để vay tiền, không có nhu cầu mua xe trả góp sau đó nhờ N bán xe giúp để hưởng lợi một phần tiền bán xe từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/xe của các khách hàng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định P đồng phạm với N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Nguyễn Thanh P liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp của Vũ Ngọc H, Nguyễn Đức T, Trần Thanh C, Dương Minh K để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H là người đã chia sẻ hình ảnh CCCD, ảnh của các khách hàng Đỗ Thị Tuyết T, Dương Thị H, Đỗ Đình H, Hoàng Văn T cho N và Hà là người trực tiếp giả chữ ký của khách hàng Đỗ Thị Tuyết Trinh trong hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp. Sau đó Hà lại là người mua lại xe máy mà N đã làm hồ sơ liên quan đến các khách hàng Đỗ Thị Tuyết T, Dương Thị H, Phạm Hồng T. Ngoài ra, các lần N bán xe trả góp của khách hàng thì đều chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB của H để H chuyển cho P. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu thu thập được, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định H đồng phạm với N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Nguyễn Thị H liên quan đến hành vi nêu trên để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thị L và Nguyễn Mạnh H đều là nhân viên của Công ty S, trong đó: L là người đã phô tô hóa đơn GTGT trống của Công ty TNHH Đ, sau đó điền thông tin mà N đã cung cấp vào hóa đơn GTGT phô tô đó rồi đóng dấu treo của Công ty TNHH Đ, đưa cho N để hoàn T hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp của khách hàng Vũ Ngọc H. Đối với Nguyễn Mạnh H là người giả chữ ký của chị Trần Thị T – nhân viên cửa hàng Honda V 2 tại “Phiếu xác nhận giá bán thực tế của xe máy” để hoàn T hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mua xe trả góp của khách hàng Đinh Thị K, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ. Tuy nhiên, L và H khai không biết thông tin N cung cấp để L viết vào hóa đơn GTGT và không biết hồ sơ các khách hàng nêu trên là giả và bản thân N cũng khai không bàn bạc với L và H về việc làm giả hồ sơ, L và H đều không được hưởng lợi gì từ việc này. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi của L và H đồng phạm với N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Vũ Thị L, Nguyễn Mạnh H để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Ngọc H, Trần Thanh C, Dương Minh K, Nguyễn Việt A đây đều là những người đã liên hệ với Nguyễn Thanh P và Lưu Thị Ánh N để vay tiền, không có nhu cầu mua xe trả góp nhưng vẫn thỏa thuận với P và N làm hồ sơ mua xe trả góp sau đó bán xe trả góp đó để nhận được số tiền thấp hơn nhiều

so với khoản vay trả góp phải trả cho công ty S dẫn đến việc không có khả năng thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, chưa đủ căn cứ chứng minh các khách hàng trên đồng phạm với Lưu Thị Ánh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với khách hàng Nguyễn Tường V, Hoàng Văn T, Trần Quang T: Cơ quan điều tra chưa triệu tập, làm việc được với các khách hàng này nên chưa đủ căn cứ để xác định bản chất của vụ việc. Do vậy cơ quan điều tra quyết định tách hành vi đối với các khách hàng nêu trên để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Ánh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thị Ánh N 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 BLHS

Buộc bị cáo Lưu Thị Ánh N phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của Công ty S là 787.870.727 đồng được đối trừ vào số tiền 30.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004613 ngày 11/3/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo Lưu Thị Ánh N còn phải bồi thường cho Công ty HD S số tiền 757.870.727 đồng (bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS

Trả lại cho Lưu Thị Ánh N: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu sơn: Xanh nâu, số khung RLHJF5110FY121399, số máy JF51E0413874, BKS: 18L1 – 31094 (đã qua sử dụng) và 01(một) Điện thoại Sam sung Galaxy Note 9, màu xanh nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 43/24 ngày 29/12/2023 giữa Phòng PC 01 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lưu Thị Ánh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự; Án phí dân sự Lưu Thị Ánh N phải nộp 34.314.000 đồng (ba mươi tư triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Anh Tuấn